

Số: Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 08 tháng 05 năm 2019

KẾT LUẬN
Thanh tra chuyên ngành trường Mầm non Vành Khuyên
thành phố Bà Rịa, năm học 2018-2019

Thực hiện Quyết định số 159/QĐ-SGDĐT, ngày 20/02/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu Quyết định về thanh tra chuyên ngành trường mầm non Vành Khuyên, thành phố Bà Rịa;

Xét báo cáo kết quả thanh tra chuyên ngành trường mầm non Vành Khuyên, thành phố Bà Rịa ngày 08/05/2019 của Trưởng Đoàn thanh tra,

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Trường mầm non Vành Khuyên là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Trường Mầm non Vành Khuyên được thành lập theo Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 16/7/2012 của UBND thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Trường đóng trên địa bàn Phường Kim Dinh, Thành phố Bà Rịa. Trường có 275 trẻ/10 nhóm lớp.

- Trường được UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, và đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Công tác tổ chức và hoạt động

1.1 Quản lý hành chính, ban hành các văn bản nội bộ và phổ biến, giáo dục pháp luật

- Thực hiện đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định trong Điều lệ trường mầm non và hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn và phong trào thi đua do ngành GDĐT phát động; tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến; phát động phong trào thi đua nhằm thực hiện nhiệm vụ năm học 2018-2019; việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh; gắn với cuộc vận động “mỗi thầy cô giáo là tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”; phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”.

- Triển khai đầy đủ chủ trương, chính sách pháp luật liên quan đến giáo dục mầm non và các văn bản chỉ đạo cấp trên trong buổi họp công chức, viên chức hàng tháng.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Nhà trường có tủ sách pháp luật và có triển khai các kiến thức giáo dục pháp luật trong các buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường.

1.2 Xây dựng bộ máy tổ chức; quản lý nhân sự và phân công nhiệm vụ trong nhà trường

- Tổng số cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên của trường là 40 người, trong đó cán bộ quản lý là 03 người gồm 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, 26 giáo viên và 11 nhân viên.

- Trình độ đội ngũ cán bộ quản lý trên chuẩn là 3/3 với tỷ lệ 100%; giáo viên đạt chuẩn là 26/26 với tỉ lệ 100%, trên chuẩn là 79.16%.

- Nhân viên có 11 người, gồm 01 nhân viên kế toán. 01 nhân viên y tế và 09 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trường có 06 tổ chuyên môn, bao gồm: Tổ nhà trẻ có 06 giáo viên; Tổ giáo viên lớp 3-4 tuổi có 06 giáo viên; Tổ giáo viên lớp 4-5 tuổi có 06 giáo viên; Tổ giáo viên lớp 5-6 tuổi có 06 giáo viên; Tổ Văn phòng có 05 người và 01 tổ Bán trú có 06 người.

- Việc quản lý, tuyển dụng và sử dụng viên chức, nhân viên được thực hiện theo đúng quy định. Mỗi viên chức đều được lập một bộ hồ sơ lưu gồm lý lịch theo mẫu 2a, bản sao các chứng chỉ văn bằng, các quyết định lương, Phiếu đánh giá xếp loại công chức, viên chức hàng năm theo quy định.

- Thực hiện tốt việc đánh giá xếp loại công chức theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP, ngày 09/6/2015 của Chính phủ, đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng hàng năm.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, đảm bảo ngày giờ công, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của ngành.

1.3. Thực hiện các qui định về công khai trong lĩnh vực giáo dục

- Nhà trường đã thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục theo Thông tư 36/2017/TT.BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các biểu mẫu công khai được niêm yết tại văn phòng, bảng thông báo để cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh được biết. Thời điểm nhà trường công khai, công khai thu chi hàng tháng tại cuộc họp hội đồng nhà trường. Công khai các khoản huy động và nguồn thu chi từ cha mẹ học sinh vào tháng tháng 9 đầu năm học, tháng 6 cuối năm học và công khai bổ sung khi có

những thông tin mới. Công khai dự toán ngân sách vào đầu năm và khi có phát sinh; quyết toán chi ngân sách vào đầu năm sau .

- Hằng năm tổ chức hội nghị công chức viên chức, có lưu trữ hồ sơ.

1.4 Công tác kiểm tra nội bộ và việc thực hiện các qui định tổ chức hoạt động theo Điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường:

- Nhà trường có xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2018-2019, có lịch kiểm tra năm học, phân chia theo tháng. Tổ chức kiểm tra nội bộ theo lịch kiểm tra đã đề ra; kiểm tra việc thực hiện các khoản thu, thỏa thuận thu đầu năm học; kiểm tra công tác bán trú; việc thực hiện quy chế chuyên môn.

- Hồ sơ lưu trữ ghi chép cụ thể, đầy đủ; nhận xét ưu khuyết và kiến nghị thực hiện.

2. Thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục; việc quản lý, sử dụng tài liệu giáo dục, thiết bị dạy học, đồ chơi trẻ em

2.1. Thực hiện quy chế chuyên môn

- Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mầm non năm học 2018-2019.

- Hồ sơ sổ sách chuyên môn của nhà trường đầy đủ gồm kế hoạch chuyên môn năm, kế hoạch hội giảng, kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, hồ sơ tổ chức chuyên đề, biên bản họp chuyên môn. Kế hoạch đề ra biện pháp thực hiện chi tiết.

- Xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch năm của từng lớp, kế hoạch các chủ đề, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. Các loại kế hoạch giáo dục có nội dung cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình trẻ.

-Thực hiện đầy đủ hồ sơ sổ sách giáo viên và trẻ theo qui định. Nội dung các loại sổ sách được theo dõi, thực hiện thường xuyên, ghi chép rõ ràng dễ hiểu.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, 100% các lớp thực hiện chương trình theo quy định của pháp luật. Việc chỉ đạo chuyên môn trong nhà trường được thực hiện đồng bộ. Trường đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giảng dạy.

- Nhà trường thực hiện việc đánh giá trẻ theo qui định trong chương trình giáo dục mầm non, đối với trẻ nhà trẻ được đánh giá hàng ngày, đánh giá theo giai đoạn. Đối với trẻ mẫu giáo được đánh giá hàng ngày, đánh giá cuối chủ đề, cuối độ tuổi.

- Giáo viên tham gia đầy đủ trong các buổi tập huấn, có tinh thần tự học trong việc tham gia chương trình bồi dưỡng thường xuyên.

2.2. Thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục

- Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, tạo điều kiện để giáo viên chủ động, sáng tạo phát triển, phù hợp với đối tượng trẻ ở các nhóm lớp. Giáo viên có nhiều cố gắng trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tích cực nghiên cứu bài soạn, chọn bài giảng, chuẩn bị đồ chơi phù hợp với lứa tuổi của trẻ và đặc điểm của lớp.

- Tổ chức các hoạt động đảm bảo kiến thức kỹ năng, thực hiện đầy đủ các hoạt động trong ngày, đảm bảo đúng thời gian lịch sinh hoạt của trẻ.

- Thực hiện chương trình giáo dục lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục vào các hoạt động phù hợp đồng thời tổ chức và lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động ngoại khoá như đi tham làng nghề trồng hoa, tham quan khu vui chơi tập làm các ngành nghề tại khu vui chơi Vietopia, thành phố Hồ Chí Minh; qua đó phát triển thể chất, giáo dục phát triển ngôn ngữ, giáo viên tích hợp các nội dung giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm một cách khéo léo và nhẹ nhàng.

- Các tổ duy trì định kỳ sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn đánh giá công tác tháng đúng quy định. Trong các cuộc họp đánh giá rút kinh nghiệm thực hiện công tác, thảo luận kế hoạch, học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá trẻ.

- Nhà trường có chú trọng trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học. Phát huy thế mạnh của công nghệ thông tin trong giảng dạy kết quả: 100% giáo viên soạn giáo án bằng vi tính; các tiết dạy của giáo viên đều có ứng dụng CNTT được đánh giá khá tốt.

- 100% giáo viên biết khai thác và sử dụng các phần mềm, trò chơi để tổ chức hướng dẫn trẻ thực hành và học tập tại phòng vi tính của trẻ, xây dựng bài giảng ứng dụng công nghệ thông tin. Các lớp thực hiện đầy đủ việc đánh giá sự phát triển của trẻ qua các lĩnh vực.

2.3. Thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng

- Nhà trường triển khai kịp thời văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 24/01/2017 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Chương trình giáo dục mầm non đến toàn thể đội ngũ trong nhà trường. Các cô nuôi được hướng dẫn và thực hiện phần mềm dinh dưỡng đúng theo cơ cấu mới của nhà trẻ 20-30-50 và mẫu giáo 16-26-58. Việc chế biến các thực phẩm đúng theo quy trình bếp một chiều. Phân chia thực phẩm đúng thời gian, định lượng cho từng nhóm, lớp.

- Có các loại sổ sách kế hoạch bán trú, tuyên truyền, phòng bệnh và chăm sóc trẻ; có đánh giá rút kinh nghiệm. Hồ sơ, biên bản kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm nhà bếp hàng tháng theo kế hoạch.

- Hợp đồng các nhà cung cấp sản phẩm có đầy đủ và có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Cô nuôi được tập huấn và khám sức khỏe đầy đủ theo quy định (07/07 cấp dưỡng có giấy chứng nhận đã qua lớp tập huấn an toàn vệ sinh thực phẩm), có chứng chỉ nghề nấu ăn 06/07.

- Nhà bếp được bố trí các đồ dùng ngăn nắp gọn gàng, các cô nuôi phối hợp nhịp nhàng trong các khâu. 275/275 trẻ được theo dõi biểu đồ, cân đo, đảm bảo tỷ lệ 100%. Kết quả SDD thấp còi: 06/275 tỉ lệ 2,18%; suy dinh dưỡng nhẹ cân: 08/275 trẻ, tỉ lệ 2,91%.

- 100% trẻ được tổ chức khám sức khỏe. Kết quả xếp loại tốt là 207/275 trẻ, đạt tỷ lệ 75%; khá là 67/275 trẻ, đạt tỷ lệ 24%; yếu là 1/275, tỷ lệ 0.36%.

- Trẻ được chăm sóc an toàn phát triển tốt về thể chất và tinh thần, từ đầu năm học 2018 -2019 đến nay không có tai nạn học đường xảy ra trong nhà trường.

2.4. Việc quản lý, sử dụng tài liệu giáo dục, thiết bị dạy học, đồ chơi trẻ em

- Nhà trường có kế hoạch sử dụng, bảo quản tài sản trang thiết bị, kịp thời khắc phục sửa chữa và bổ sung. Đồ dùng, đồ chơi phù hợp với trẻ. Nhà trường có thành lập ban kiểm tra tài sản của đơn vị, định kỳ kiểm tra vào đầu năm học, học kỳ I và cuối năm học đưa vào tiêu chuẩn thi đua của nhà trường, lập hồ sơ theo dõi và có lưu trữ. Hàng năm nhà trường tham mưu với các cấp trong việc thanh lý, bổ sung tài liệu giáo dục, thiết bị dạy học. Việc sử dụng thiết bị, đồ chơi trẻ em được kiểm kê đầy đủ.

- Việc sử dụng thiết bị, thiết bị dạy học của giáo viên được Ban giám hiệu đánh giá là sử dụng có hiệu quả.

- Quản lý tài sản: hồ sơ quản lý tài sản cập nhật đầy đủ chi tiết, chặt chẽ, rõ ràng; có phân công phân công viên chức chịu trách nhiệm quản lý tài sản theo chức năng và nhiệm vụ.

- Sổ theo dõi quản lý tài sản cố định được cập nhật đầy đủ đến năm 2018, có cập nhật năm sản xuất, thời gian tiếp nhận, thời gian sử dụng và trị giá mỗi sản phẩm.

3. Thực hiện quy chế tuyển sinh, quản lý, giáo dục người học và các chế độ chính sách đối với người học

3.1. Thực hiện quy chế tuyển sinh

- Tổng số học sinh là 275/10 nhóm, lớp, trong đó: Nhà trẻ là 59/3 nhóm, bình quân 31 trẻ/ nhóm; mẫu giáo là 216/7 lớp, bình quân 29 trẻ/ lớp; Khối 3-4 tuổi có 59/2 lớp; Khối 4-5 tuổi có 57/2 lớp ; Khối 5-6 tuổi có 100/3 lớp.

- Nhà trường đã tiến hành tuyển sinh từ ngày 15/8/2018, đảm bảo theo quy định của ngành. Hồ sơ tuyển sinh được lưu trữ đầy đủ.

Tỷ lệ huy động trẻ của Phường Kim Dinh đạt 30.1%, mẫu giáo đạt 98,5%, trẻ 5 tuổi đạt 100% . Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi năm 2018.

- Số trẻ / lớp ở các nhóm, lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

3.2 Quản lý giáo dục người học và các chế độ chính sách đối với người học

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người học như:

- Số học sinh được miễn học phí: 12 trẻ
- Số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 12 trẻ mức hỗ trợ: 100.000 đồng/tháng (học kỳ 1 năm học 2018-2019: 04 tháng).
- Số học sinh được hỗ trợ tiền ăn trưa: 03 học sinh, mức hỗ trợ: 139.000 đồng/tháng (học kỳ 1 năm học 2018-2019: 04 tháng).
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học trong nhà trường.

4. Thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính

- Trường xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế ban hành dựa trên những văn bản quy định và tình hình thực tế tại đơn vị, được thống nhất, bàn bạc trong tập thể sư phạm. Hàng năm có ban hành bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ. Thực hiện thu, chi theo quy chế chi tiêu nội bộ và quy định của pháp luật.

- Sử dụng kinh phí có hiệu quả, đảm bảo đủ chi cho con người và các hoạt động thường xuyên của đơn vị. Năm 2018 kinh phí ngân sách nhà nước cấp kinh phí cho đơn vị tự chủ là 2.672.079.893 đồng, trong đó chi hoạt động là 681.279.300 đồng. Học phí thu trong năm 2018 là 274.665.000 đồng, trong đó 60% để sử dụng chi hoạt động là 164.214.000 đồng; 40% để chi cải cách tiền lương là 107.401.639 đồng. Tôn chuyển sang năm sau là 3.049.361 đồng. Tổng kinh phí hoạt động của nhà trường năm 2018 được sử dụng là 681.279.300 đồng. Cuối năm đơn vị tiết kiệm được kinh phí hoạt động là 201.065.916 đồng. Đơn vị đã trích lập các quỹ và chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ.

- Các khoản thu, chi được theo dõi đầy đủ qua sổ sách kế toán, chứng từ thu, chi đầy đủ, rõ ràng; được hạch toán vào sổ sách và thực hiện kiểm soát chi qua hệ thống kho bạc nhà nước và thực hiện báo cáo quyết toán với cơ quan tài chính.

- Huy động các nguồn lực ngoài nhà trường trong việc thực hiện các hoạt động của nhà trường trong công tác vận động học sinh ra lớp, động viên khuyến khích các em có thành tích cao trong các phong trào. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh các lớp đã đóng góp trên tinh thần tự nguyện. Tổng kinh phí cha mẹ học sinh đóng góp trong năm học 2018-2019 là 37.975.000 đồng.

- Các khoản thu khác được UBND thành phố Bà Rịa cho chủ trương và thoả thuận với cha mẹ học sinh, thực hiện theo công văn số 4536/UBND-VP ngày 12/10/2018 của UBND thành phố Bà Rịa. Đồ dùng bán trú là 120.000

đồng/học sinh/năm học, phục vụ ăn sáng là 100.000 đồng/ học sinh /tháng. Tiền ăn đối với học sinh bán trú là 28.000 đồng, trong đó tiền ăn là 25.300 đồng/ học sinh/ngày; tiền ga, nước uống là 2.700 đồng/ngày.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học; ban hành các văn bản quản lý nội bộ theo quy định của pháp luật.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên nhà trường đủ về số lượng. Tỷ lệ chất lượng đội ngũ đạt chuẩn và trên chuẩn cao, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Giáo viên có ý thức tự học tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Hiệu trưởng chủ động trong việc sắp xếp nhân sự tại đơn vị, đảm bảo thực hiện công tác chuyên môn.

- Nhà trường có tổ chức quản lý hồ sơ của viên chức đầy đủ; cập nhật thông tin đội ngũ kịp thời trên phần mềm quản lý dữ liệu của ngành.

- Hiệu trưởng chỉ đạo đồng bộ việc thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Giáo viên thực hiện có hiệu quả việc tổ chức các hoạt động đảm bảo các kiến thức, kỹ năng giúp trẻ phát triển tích cực trong tiết học. Trẻ mạnh dạn, tự tin, lễ phép, tích cực tham gia vào các hoạt động và có những kỹ năng tự phục vụ tốt, giảm được tỷ lệ suy dinh dưỡng.

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn. Tổ chức các chuyên đề cấp trường, các lớp vận dụng các phương pháp dạy học tích cực để giáo viên học tập, chia sẻ kinh nghiệm nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Nhà trường có nhiều biện pháp trong việc đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh cho trẻ, không có tình trạng bạo hành trong nhà trường.

- Xây dựng và thực hiện việc chi tiêu theo quy chế chi tiêu nội bộ. Sử dụng kinh phí tiết kiệm, không lãng phí. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với toàn thể đội ngũ và học sinh trong nhà trường. Thực hiện mở sổ sách, chứng từ thu chi đầy đủ.

- Xây dựng kế hoạch và tiến hành công khai điều kiện dạy học, chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất đúng theo thông tư số 36/2018/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; công khai ngân sách đối với đơn vị, dự toán ngân sách đúng theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/9/2017 của Bộ Tài chính.

2. Hạn chế, tồn tại

- Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản chưa thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ.

- Công tác kiểm tra giám sát của Hiệu trưởng đối với việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ chưa thường xuyên, việc bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho đội ngũ còn hạn chế.

- Việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn chưa phù hợp với tình hình thực tế đội ngũ tại đơn vị dẫn đến việc tư vấn, hướng dẫn, bồi dưỡng năng lực chuyên môn còn hạn chế.

- Nội dung hội nghị công chức, viên chức chưa đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ, hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 9/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Thiếu đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch công tác năm.

- Nghiệp vụ kế toán chưa nắm vững nên việc hạch toán kế toán qua phần mềm IMAX năm 2018 chưa hoàn chỉnh, cập nhật các nội dung phát sinh chưa kịp thời do đó các báo cáo, sổ sách không thể xuất file để in dữ liệu báo cáo.

- Công tác quản lý khâu bán trú còn hạn chế, cụ thể như: hồ sơ bán trú sắp xếp chưa khoa học, ban hành các văn bản chưa đúng thể thức, nội dung hợp cấp dưỡng chưa thể hiện công tác tháng tới, vẫn còn tình trạng dư tiền ăn cuối ngày của trẻ, trung bình dư 35.000 đồng/ngày. Nội dung tự kiểm tra công tác bán trú nghi chép chưa đầy đủ.

IV. CHỈ ĐẠO CỦA SỞ GDĐT

1. Đối với trường Mầm non Vành Khuyên

Giám đốc Sở GDĐT yêu cầu trường Mầm non Vành khuyên phải khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý:

- Soạn thảo văn bản nội bộ phải đúng thể thức theo quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ nội vụ, hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

- Lãnh đạo trường cần có hình thức, biện pháp cụ thể để khuyến khích giáo viên thực hiện đổi mới sáng tạo trong công tác giảng dạy; cần nâng cao nhận thức của giáo viên trong việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đánh giá đúng thực chất đội ngũ, tích cực trao đổi, học tập kinh nghiệm; chú trọng việc phân tích đánh giá, tìm ra giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng các yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nội dung hội nghị công chức, viên chức phải thực hiện đầy đủ theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BNV, ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ, về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 9/01/2015 của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác bán trú, hồ sơ sổ sách kế toán để thực hiện đúng theo qui định của pháp luật. Hiệu trưởng có trách nhiệm đôn đốc, chỉ đạo nhân viên kế toán hoàn thiện dữ liệu trong phần mềm kế toán năm 2018 để thực hiện việc báo cáo quyết toán và sổ sách đúng theo quy định hiện hành.

- Rà soát cải tạo khuôn viên trường để đảm bảo Bộ tiêu chí “xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

2. Đối với Phòng GDĐT

Phòng GDĐT cần tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các trường mầm non trực thuộc; cần tăng cường công tác kiểm tra trường học.

Trên đây là kết luận thanh tra chuyên ngành Mầm non Vành khuyên, thành phố Bà Rịa của Giám đốc Sở GDĐT.

Sau khi có kết luận thanh tra, trường Mầm non Vành khuyên, thành phố Bà Rịa thực hiện công khai Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật; thực hiện các biện pháp khắc phục những điểm hạn chế theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo và nộp báo cáo kết quả khắc phục về Phòng GDĐT thành phố Bà Rịa và Thanh tra Sở GDĐT trước ngày 22/05/2019./.

Nơi nhận:

- Trường Mầm non Vành Khuyên (t/h);
- Phòng GDĐT tp Bà Rịa (t/h);
- UBND tp Bà Rịa (ph/h);
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTra. MáyDTM.

GIÁM ĐỐC